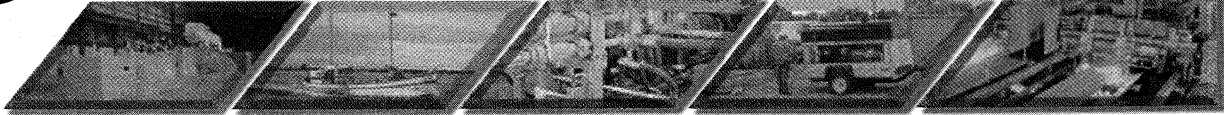


CALTEX

PRODUCT BULLETIN



Compressor Oil EP VDL

Dầu máy nén khí pít tông.

Nhớt gốc khoáng hiệu năng cao, được pha chế đặc biệt cho các điều kiện vận hành khắc nghiệt. Công nghệ phụ gia tiên tiến mang lại tính năng chống ô xy hóa cực ổn định để giảm thiểu cặn bám pít tông và van, cùng với các tính năng chống rỉ, chống tạo bọt và chịu cực áp siêu việt.

ỨNG DỤNG

- Các máy nén khí pít tông đơn cấp và đa cấp, các máy nén ly tâm và máy nén trục vít bôi trơn ngập dầu, vận hành với áp suất cao lên tới 1000 bar và nhiệt độ cao
- Máy nén khí pít tông mà nhà chế tạo yêu cầu nhớt đạt tiêu chuẩn DIN 51506 VDL
- Máy nén không khí hoặc khí trơ kiểu pít tông
- Máy nén khí tĩnh tại, di động hoặc bán di động
- Các máy nén khí mà nhà sản xuất chỉ định dùng loại nhớt chịu cực áp và không có chất tẩy rửa
- Buồng nén và bánh răng truyền động của máy nén rô to loại bôi trơn khô giọt (khí thích hợp)

Không dùng trong máy nén cung cấp khí để thở

CÁC TIÊU CHUẨN HIỆU NĂNG

- Tiêu chuẩn Đức DIN 51506, Nhóm VDL
- Được khuyến nghị sử dụng cho máy nén khí Teikoku, máy nén pít tông Tanabe, Sperre, Hattlapa (V-line) và máy nén đứng của Hamworthy

CÁC ĐẶC TÍNH CHÍNH

Cấp độ nhớt ISO	32	46	68	100	150
Mã sản phẩm	540585	540586	540587	540588	540589
Chỉ số a-xít, D974, mg KOH/g	0,09	0,10	0,08	0,08	0,08
Cặn các-bon sau lão hóa, DIN 51352 Phần 2, % KL	1,3	1,9	2,3	2,3	2,3
Điểm chớp cháy cốc hồ, °C	224	234	244	248	286
Điểm rót chảy, °C	-27	-24	-18	-12	-12
Độ nhớt, mm ² /s ở 40°C	32	46	68	100	150
mm ² /s ở 100°C	5,4	6,9	8,9	11,0	14,6
Chỉ số độ nhớt	105	102	101	97	95

0807

ỨNG DỤNG

- **Giảm bảo trì và thời gian ngừng máy**
Độ bền ô xy hóa tuyệt hảo và xu hướng ít tạo cặn các bon của dầu gốc tinh lọc cùng với hệ phụ gia ức chế đặc biệt giúp giảm sự tạo cặn bản có hại ở những nơi quan trọng như van xả để duy trì hiệu năng máy nén trong những điều kiện vận hành khắc nghiệt nhất. Màng bảo vệ hữu hiệu được tạo ra bởi phụ gia ức chế rỉ sẽ bao phủ bề mặt kim loại giúp chống rỉ do hơi ẩm xâm nhập vào hệ thống gây ra, đặc biệt trong thời gian ngừng máy hoặc quá trình hoạt động không liên tục.
- **Kéo dài thời gian sử dụng dầu**
Độ bền ô xy hóa cao cũng giúp chống lại sự phân hủy dầu ở nhiệt độ đầu ra cao trong các-te máy nén, cho phép kéo dài định kỳ thay nhớt.
- **Hoạt động không có sự cố**
Tính năng chống tạo bọt cao của dầu gốc tinh lọc và hệ phụ gia ức chế giúp hạn chế sự gián đoạn bôi trơn do không khí xâm nhập gây ra và giảm thiểu khả năng tạo bọt và tràn dầu ra khỏi thùng chứa dầu.

MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE và SỰ AN TOÀN

Thông tin về các vấn đề này có trong Tài liệu về an toàn sản phẩm (MSDS) và Bản hướng dẫn an toàn cho người sử dụng. Khách hàng nên tham khảo những thông tin này và tuân thủ các hướng dẫn và quy định của luật pháp về sử dụng và thải bỏ dầu nhớt. Để có Tài liệu MSDS hãy vào trang web www.caltexoils.com.

Tờ Thông tin Sản phẩm này được biên soạn với tinh thần trung thực, căn cứ trên các thông tin tốt nhất có được tại thời điểm phát hành. Mặc dù những số liệu đưa ra trên đây là tiêu biểu nhưng vẫn có thể có sai số nhỏ, không ảnh hưởng đến hiệu năng của sản phẩm. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng sản phẩm đúng với các ứng dụng đã chỉ định.

Phát hành bởi Chevron Global Lubricants, Châu Á Thái Bình Dương

Một nhãn hiệu của **Chevron**

©2007 Công ty Chevron Products, Singapore. Bản quyền được bảo hộ.

